

Bản án số: **109/2019/HS-ST**

Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Hịa

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/6/1990 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 16, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Th - Sinh năm 1972 và Con bà: Lò Thị X - Sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án về tội: Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma và 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản; Ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Ông **Vừ Vả D** - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Đội 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà **Sùng Thị M** - Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Đội 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Sùng Thị Mái: Ông **Vừ Vả D** - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Đội 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi liên quan:* Ông **Lò Văn Th** - sinh năm: 1972; Địa chỉ: Đội 16, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2019 Lò Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE màu nâu biển kiểm soát 27F2 - 8792 đến xã Mường Pồn, huyện Điện Biên chơi. Khi đi qua khu vực Đội 4, xã H, huyện Đ phát hiện thấy nhà anh Vừ Vả D ở cạnh đường Quốc lộ 12 có cổng và cửa nhà đang khóa, không có ai trông coi, quản lý, Đ nảy sinh ý định vào nhà anh D để trộm cắp tài sản. Đ để xe mô tô ở cạnh đường quốc lộ rồi đi vòng ra phía sau nhà anh D trèo qua khe hở giữa bức vách tường làm bằng gỗ với mái nhà vào trong nhà, Đ thấy tại phòng khách có một tủ đứng, làm bằng gỗ không có khóa, Đ mở ngăn tủ phía trên, bên phải thấy bên dưới quần áo trong ngăn tủ có số tiền 2.915.000 đồng, Đ đã lấy toàn bộ số tiền cất giấu vào túi quần phải đang mặc rồi trèo ra ngoài nhà theo lối cũ. Khi Đ đang trèo ra ngoài thì bị anh D đi làm về phát hiện và đuổi bắt, Đ đã bỏ chạy trốn lên đồi cao su thuộc khu vực đội 4, xã H, huyện Đ. Tại đây, Đ đã nhặt một túi nilon màu hồng gói 05 tờ tiền mệnh mệnh giá 500.000 đồng và cất giấu tại khu vực đồi cao su, số tiền còn lại Đ cất vào túi quần đang mặc. Anh D sau khi không đuổi bắt được Đ đã trình báo với Công an xã H, huyện Đ. Khoảng 11 giờ cùng ngày Đ quay lại nhà anh D, mục đích để lấy xe mô tô, thì bị phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra bị hại đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 24/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho ông Vừ Vả D số tiền: 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng) và trả lại cho ông Lò Văn Th một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE màu nâu biển kiểm soát 27F2 - 8792; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn Ng theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ ngày 22/5/2019.

Bản cáo trạng số: 129/CT-VKS-HĐB ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ **02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng vào khoảng 10 giờ ngày 21/4/2019, tại gia đình anh Vừ Vả D ở Đội 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Đ đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của gia đình anh D số tiền 2.915.000 đồng. Sau đó, Đ đã cất giấu 2.500.000 đồng tại khu vực đồi cao su, số tiền còn lại là 415.000 đồng Đ cất vào túi quần đang mặc để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Khoảng 11 giờ cùng ngày Đ quay lại nhà anh D, mục đích để lấy xe mô tô, thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 21/4/2019 Lò Văn Đ đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của gia đình anh D số tiền 2.915.000 đồng, mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, Lò Văn Đ đã bị kết án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do có ý nên lần phạm tội này Lò Văn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ

luật hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo Lò Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Lò Văn Đ không có tiền sự, có 03 tiền án chưa được xóa án tích (*Bản án số: 158/2010/HSST ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số: 67/2013/HSST ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 11/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 (ba) năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 05/7/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống*). Vì vậy Đ phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân nên đã bất chấp pháp luật dân thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng

hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Ngày 24/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã trả lại cho ông Vũ Văn D số tiền: 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng) và trả lại cho ông Lò Văn Th một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE màu nâu biển kiểm soát 27F2 - 8792; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn Ng theo Quyết định xử lý vật chứng số 38/QĐ ngày 22/5/2019. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[6] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo cất giấu trên đồi cao su, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, trong quá trình điều tra ông D yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình ông D số tiền còn lại này. Ngày 08/9/2019 ông D đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, về số tiền 2.500.000 đồng ông D tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số tiền này.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với ông Lò Văn Th là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE màu nâu biển kiểm soát 27F2 - 8792, ông Th không biết Đ đã sử dụng xe mô tô của mình để làm phương tiện phạm tội, nên không đề cập xử lý đối với ông Th.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn Đ **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2019).

3. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 38/QĐ ngày 22/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (***Hai trăm nghìn đồng***) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

